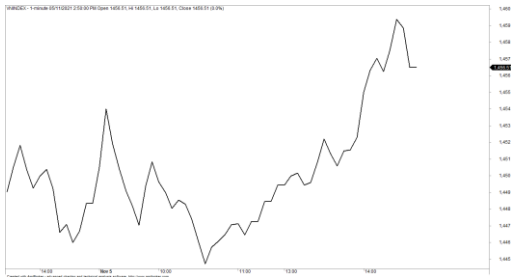


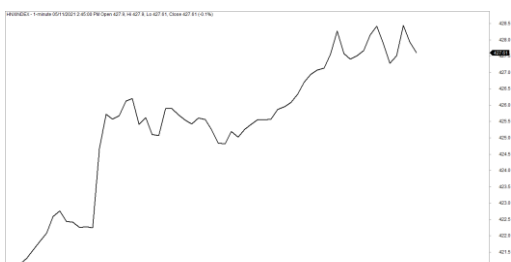
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,456.51	427.64	108.20
% ngày	0.56%	1.24%	0.76%
% tuần	0.85%	3.77%	2.68%
% tháng	7.52%	16.68%	11.66%
% năm	55.32%	209.21%	70.91%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	25,959	3,499	2,746
TB 1 tuần	31,678	4,333	2,922
TB 1 tháng	24,152	3,135	2,434
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,399.17	15.18	27.92
Bán	1,168.84	8.06	39.79
Giá trị ròng	230.33	7.12	-11.88
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	254	132	308
Mã Giảm	111	100	171
Không Đổi	51	119	424
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	17.13	22.91	24.96
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,687	463	1,471
LS Cổ tức	1.26%	2.48%	3.01%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì đà tăng sang phiên thứ 2 liên tiếp với chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 0.56% dừng tại 1,456.51 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 1.24% trong khi chỉ số Upcom-Index công thêm 0.76%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao khi đạt 30,543 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN-Index ghi nhận độ rộng tích cực phiên cuối tuần với 254 mã tăng và 111 mã giảm. Chỉ số VN30-Index có 17 mã tăng và 11 mã giảm trong đó GAS (+4.5%), PNJ (+3.8%), PLX (+2.3%), POW (+2.8%), FPT (+1.7%)... là những mã tăng giá tích cực nhất. Ở chiều ngược lại, HDB (-1.3%), VRE (-1.1%) là 2 mã duy nhất trong VN30-Index giảm trên 1%.

Phiên cuối tuần ghi nhận đà tăng quay lại ở nhiều mã vốn hoá vừa và nhỏ như HAG (+6.9%), HQC (+3.6%), GEX (+4.2%), PVD (+5.2%), DCM (+6.8%), HBC (+4.8%)...

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 225 tỷ đồng trong đó HPG (112 tỷ), GAS (40 tỷ), CTG (37 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VIC (61 4tỷ), VHM (56 tỷ), SSI (39 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về ngưỡng cản tâm lý 1,500 điểm trong tuần tới. Đồng thời, chỉ số VN30 có thể sẽ kiểm định lại mức đỉnh cũ 1,565 điểm, nhưng thị trường đang trong giai đoạn tích lũy và dòng tiền suy yếu cho thấy dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, nếu nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ điều chỉnh ở các phiên giao dịch đầu tuần thì rủi ro ngắn hạn của hai nhóm cổ phiếu này có thể sẽ gia tăng dần và các nhà đầu tư ngắn hạn cần hạn chế mua vào hai nhóm cổ phiếu này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục và vẫn duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

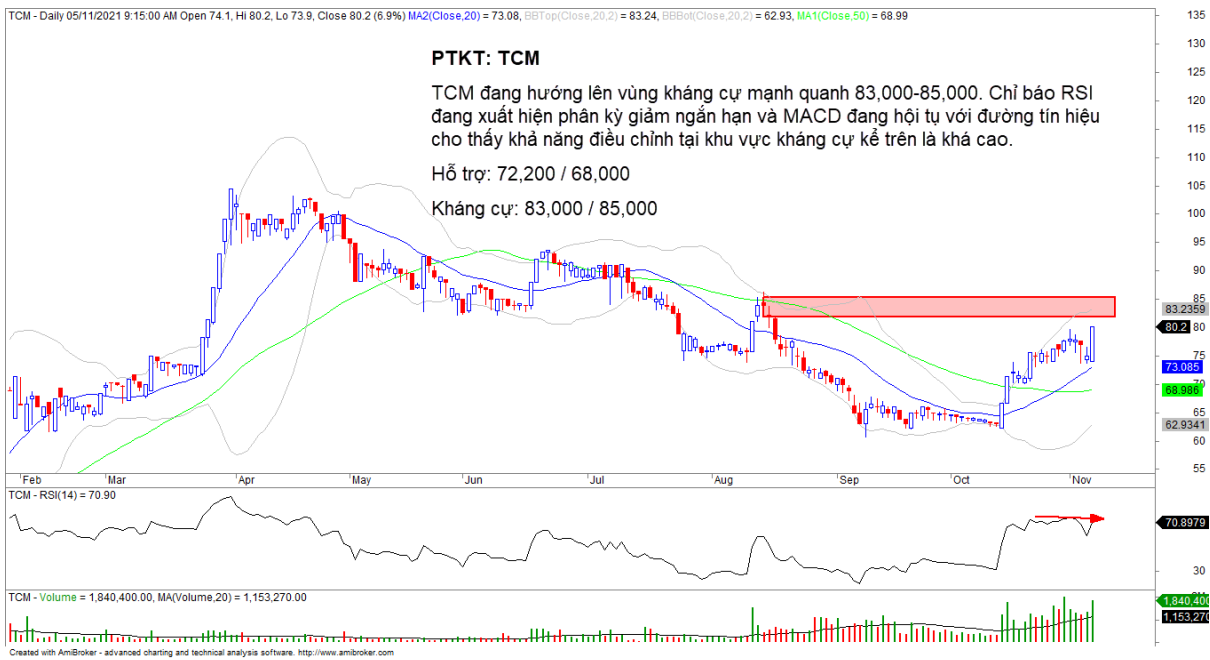
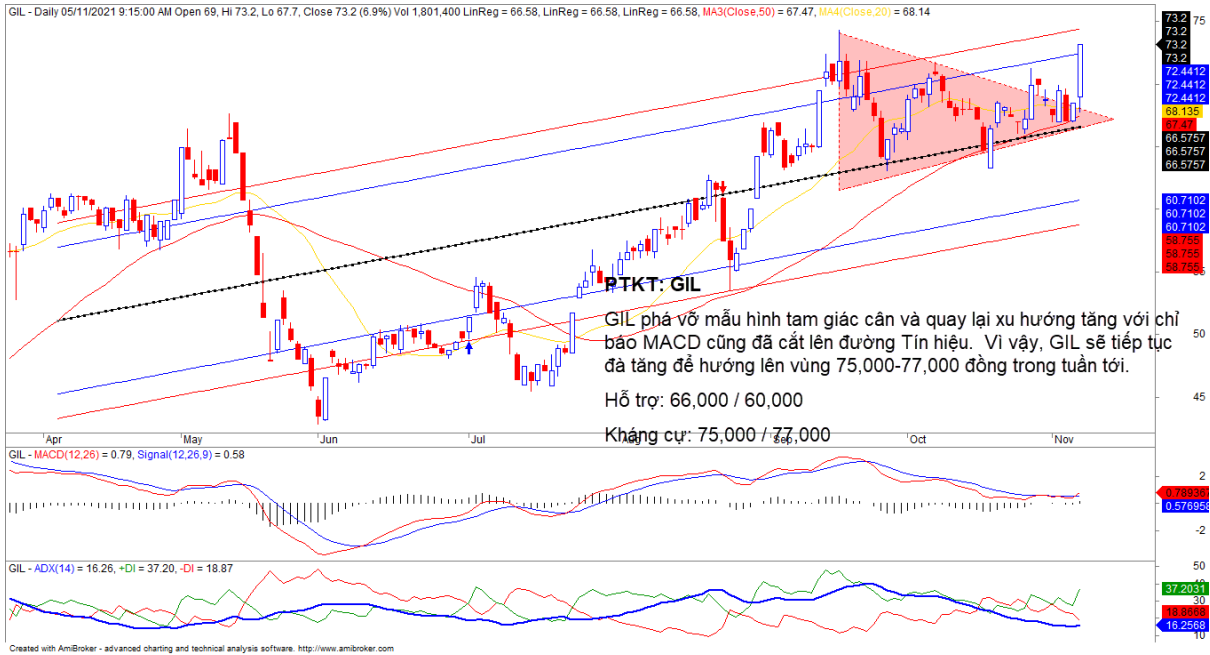
Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Đồng thời, dòng tiền tăng mạnh trong trung hạn và đồ thị tuần vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy xu hướng tăng trung hạn bền vững hơn và thị trường có thể sẽ chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh nhẹ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, chỉ số VNSmallcaps có dấu hiệu điều chỉnh ở tuần giao dịch kế tiếp cho nên các nhà đầu tư trung hạn cần hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ở các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

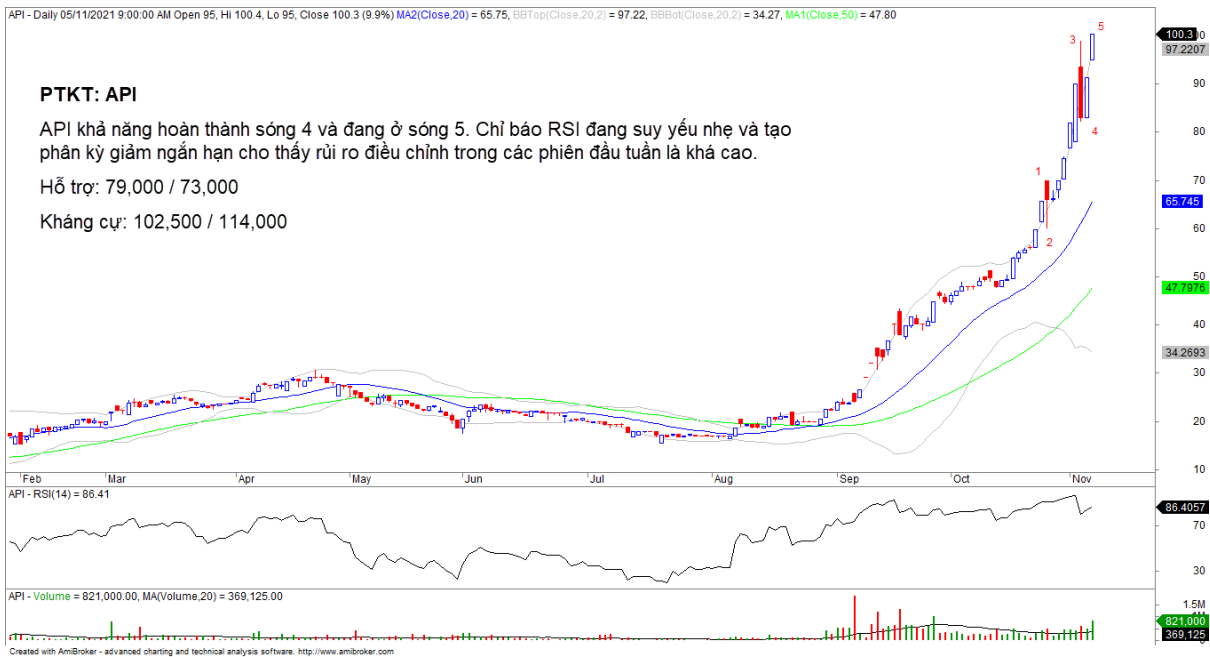
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



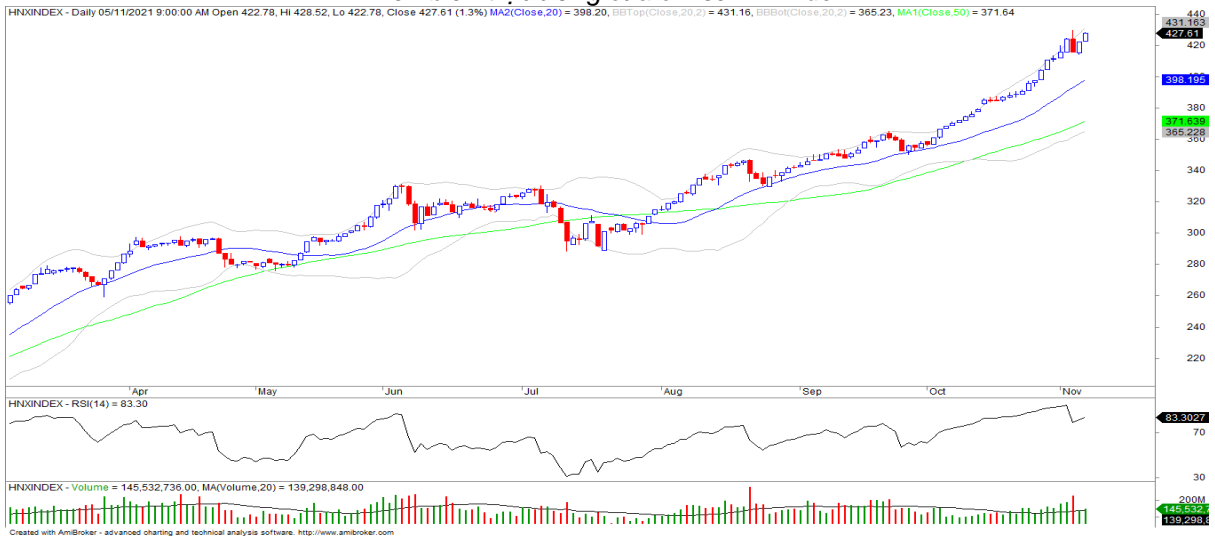


We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1450	1470	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	314	333	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1456.51	0.56%
VN30	1531.76	0.23%
VN Mid	1913	1.18%
VN Small	1951.59	1.11%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	427.64	1.24%
HN30	694	1.64%
VNX AllSh	1491.81	0.49%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	108.2	0.76%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1399.17	
Bán	1168.84	
GT rỗng	230.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.18	
Bán	8.06	
GT rỗng	7.12	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.92	
Bán	39.79	
GT rỗng	-11.88	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DQC	1900	7.00%
VGC	2800	6.98%
BFC	2350	6.97%
AMD	370	6.94%
TCM	5200	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
API	9000	9.86%
SDA	3600	9.84%
TAR	3500	9.75%
LIG	1500	9.62%
CSC	11400	8.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	496	14.59%
TID	7631	10.76%
SIP	11758	8.41%
PXL	659	6.79%
VHG	287	6.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	-3350	-6.98%
TDC	-1200	-3.95%
EVG	-500	-3.62%
TTB	-300	-2.91%
FTS	-2100	-2.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L18	-2700	-4.20%
SD9	-500	-2.69%
VC3	-1000	-2.35%
PVL	-200	-1.72%
PVG	-200	-1.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGB	-643	-3.44%
PVM	-769	-3.36%
HNA	-433	-3.26%
PGB	-651	-2.51%
NAB	-556	-2.48%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	361,616	
VIC	361,495	
VHM	357,058	
HPG	253,167	
GAS	234,267	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	82,425	
IDC	26,010	
KSF	21,630	
VCS	19,920	
BAB	17,247	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	189,508	
MCH	87,145	
BSR	74,623	
VEA	55,884	
VEF	40,786	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	51,722,750	22,763,050
HAG	33,020,700	11,141,491
ROS	27,311,600	12,278,878
HQC	26,144,100	23,768,070
POW	19,544,900	17,169,130

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLF	14,466,795	6,119,285
ACM	12,990,766	2,547,975
PVS	9,500,130	9,528,730
SHS	8,049,572	5,345,925
ART	7,777,236	3,508,781

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVX	13,120,549	1,979,542
BSR	11,859,403	13,836,154
HVG	6,881,180	1,204,959
HHV	6,472,306	6,017,473
VGT	5,411,496	6,977,400

Nguồn: Bloomberg & YSVN

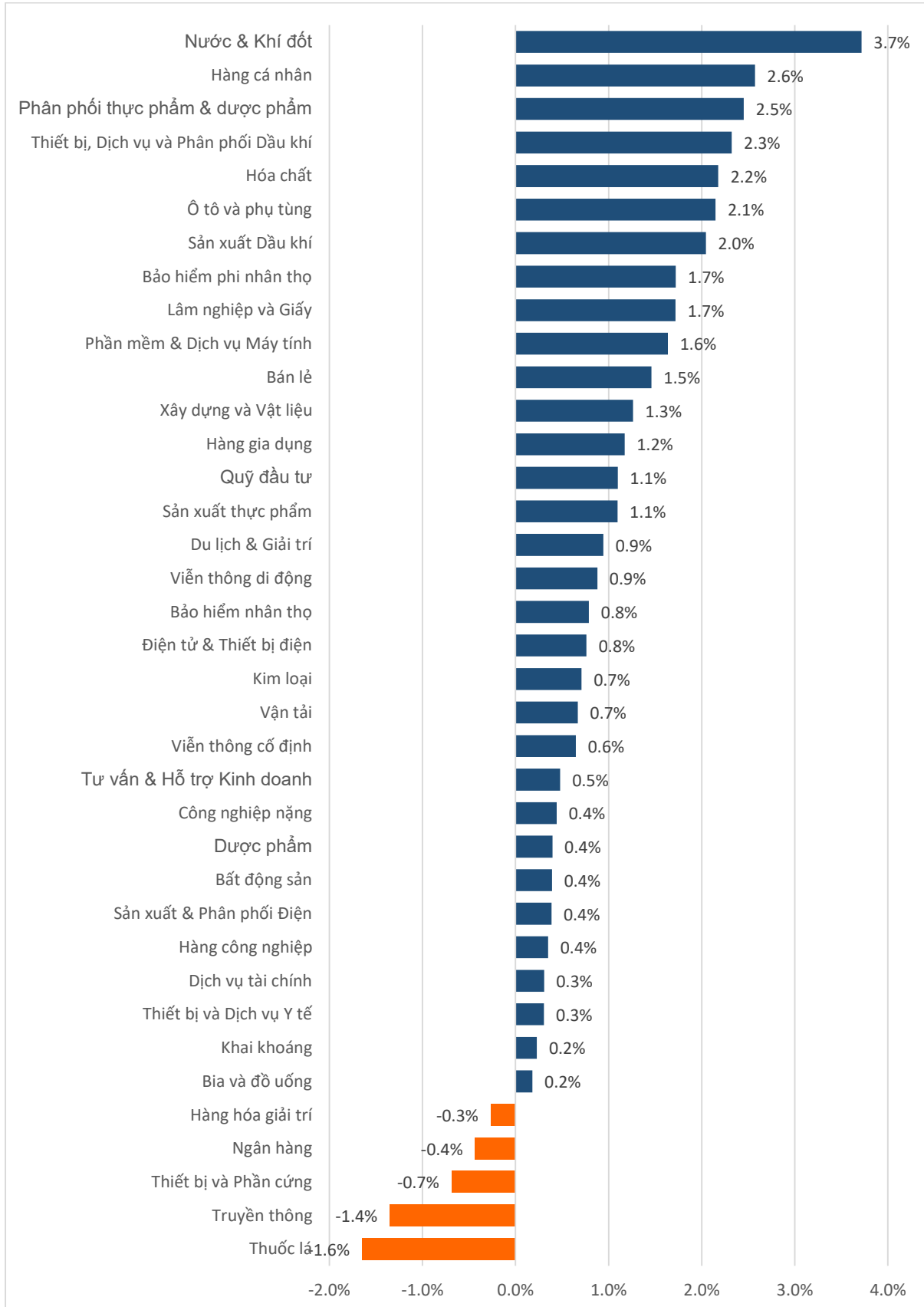
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



We Create **Fortune**



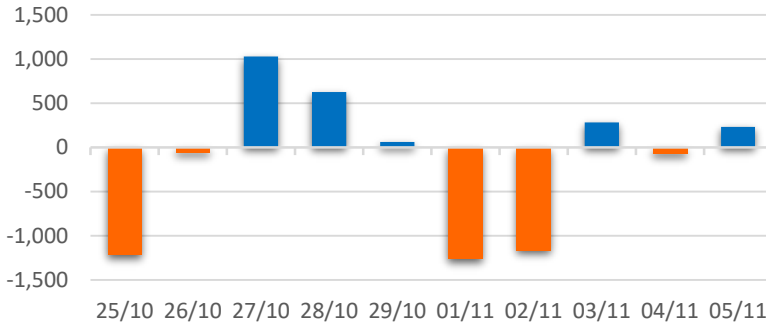
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

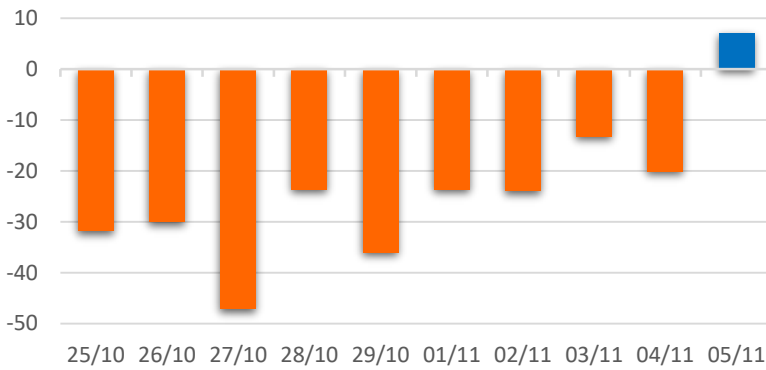
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	122,479	VIC	60,808
GAS	40,429	VHM	55,639
CTG	37,079	SSI	38,933
DXG	34,963	TPB	33,852
VCI	30,021	DGC	29,197

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

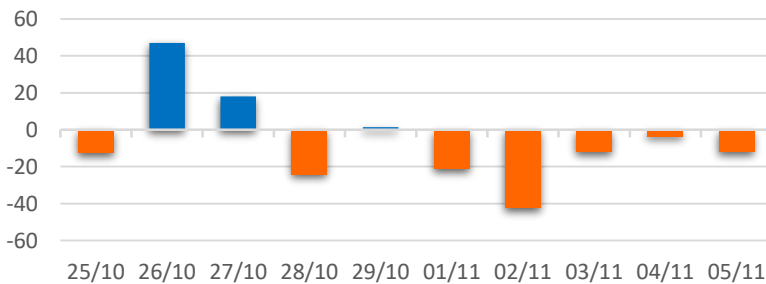
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
THD	3,369	PDB	1,216
CEO	2,739	HLD	887
HUT	1,302	VTV	760
SHS	1,137	VNR	696
TNG	617	IDJ	666

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	6,361	QNS	11,412
CLX	1,140	LTG	4,314
VEA	674	RGC	3,186
VNB	544	MML	1,633
IDP	541	HD2	591

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN





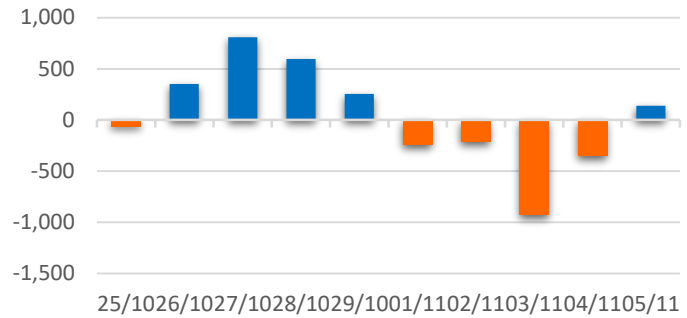
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

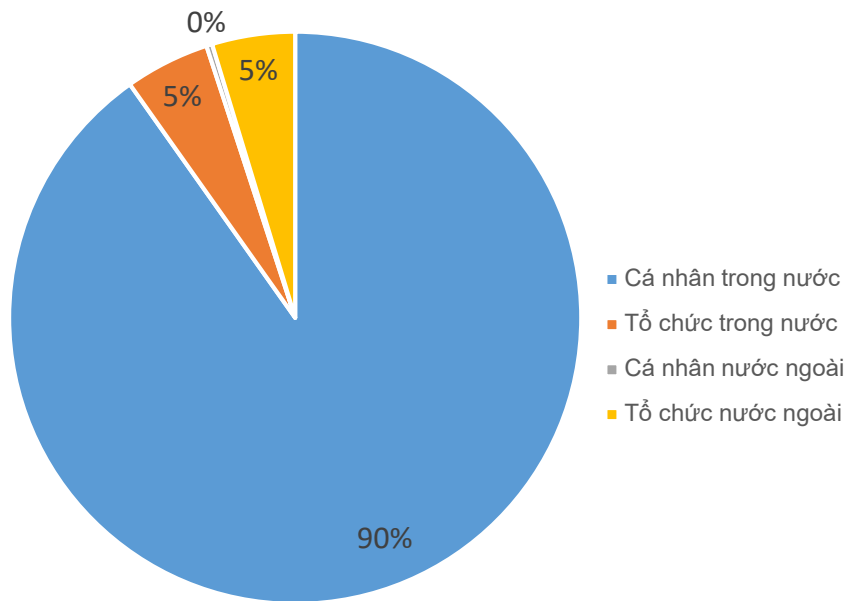
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TDP	50,000	NHH	33,899
TCB	37,273	VCB	16,657
HPG	29,955	DGC	10,464
VGC	29,490	FPT	9,153
FLC	25,403	MWG	7,580

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



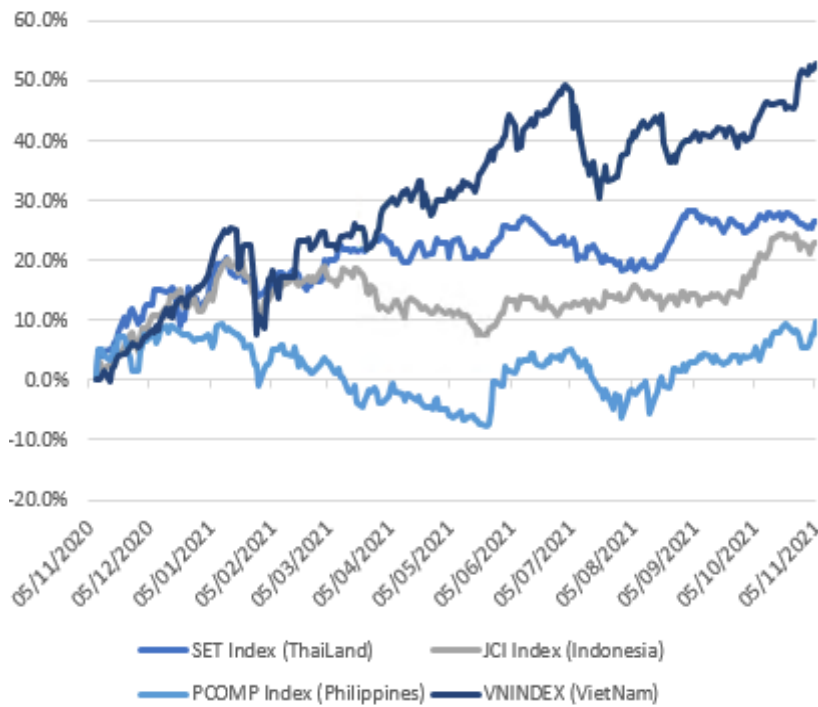
Nguồn: FiinPro – YSVN





We Create **Fortune**

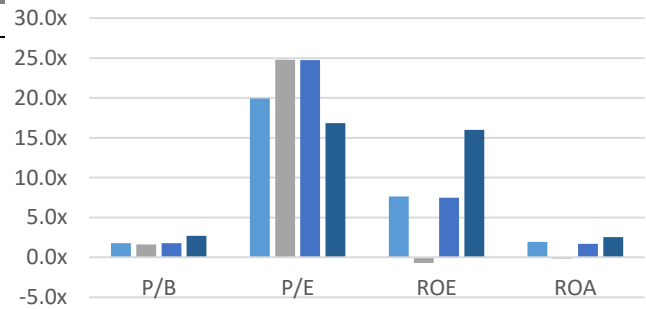
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.6x	1.8x	2.7x
P/E		19.8x	24.70	24.9x	17.0x
ROE	%	7.74	(0.69)	7.59	15.89
ROA	%	1.96	(0.14)	1.70	2.53
Vốn hóa	Tỷ USD	568.68	561.16	194.46	249.59
GTGD	Tỷ USD	1.78	0.59	0.14	1.09
LS cổ tức	%	2.71	1.85	1.54	1.19

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan      ■ JCI Index Indonesia  
■ PCOMP Index Philippines      ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written